

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH THAM GIA ĐẤU GIÁ. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHỈ MANG TÍNH THAM KHẢO.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 11 năm 2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TẠP PHẨM RA CÔNG CHÚNG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



Trụ sở: Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 046 278 0126

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TẠP PHẨM

Số 36 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà

Nội Điện thoại: (04) 38254191/ (04) 38254795

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0073

Website: www.ivs.com.vn

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 03 tháng 11 năm 2011)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU TẠP PHẨM RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	1.001.300 (Một triệu, một nghìn ba trăm) cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	10.013.000.000 (Mười tỷ, mười ba triệu) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN MHD**

Địa chỉ:	Số 03-C10, KĐT mới Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 62872925
Fax:	(84) 4 62872926

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ:	Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 3573 0073
Fax:	(84) 4 3573 0088

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	6
1.	Rủi ro về kinh tế:.....	6
2.	Rủi ro về pháp luật:	6
3.	Rủi ro đặc thù:.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán:	7
5.	Rủi ro khác:	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1.	Tổ chức phát hành:	8
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	8
III.	CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
IV.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	9
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN. 10	
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	10
1.1.	<i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....</i>	10
1.2.	<i>Giới thiệu về Công ty:</i>	10
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty:	11
2.1.	<i>Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý:.....</i>	11
2.2.	<i>Diễn giải sơ đồ:</i>	12
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:	15
3.1.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 30/06/2016:</i>	15
3.2.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tính đến ngày 30/06/2016:</i>	15
4.	Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: 16	
4.1.	<i>Danh sách những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có</i>	16
4.2.	<i>Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.</i>	16
5.	Hoạt động kinh doanh:	16
5.1.	<i>Sản phẩm của Công ty:</i>	16

5.2. Nguyên vật liệu:	16
5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh:	17
5.4. Tình hình nghiên cứu và Phát triển sản phẩm mới: (không có).....	17
5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm: (không có).....	17
5.6. Hoạt động Marketing:.....	17
5.7. Nhân hiệu thương mại:	17
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2013 – 6 tháng 2016: .	18
6.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:.....	18
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:	19
7.2. Triển vọng phát triển của ngành:	20
8. Chính sách đối với người lao động:	20
8.1. Cơ cấu lao động đến ngày 30/06/2016:	20
8.2. Chính sách đối với người lao động:	20
9. Tình hình tài chính:	20
9.1. Báo cáo về Vốn điều lệ:	20
9.2. Trích khấu hao tài sản cố định:	20
9.3. Mức thu nhập bình quân:.....	21
9.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:	21
9.5. Các khoản phải nộp theo luật định:.....	21
9.6. Trích lập các quỹ theo luật định:	21
9.7. Tổng dư nợ vay.....	22
9.8. Tình hình công nợ hiện nay:	22
9.8.1 Các khoản phải thu	22
9.8.2 Các khoản phải trả	23
9.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	24
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán: (Không có).....	24
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:	24
12. Tài sản	24

<i>12.1. Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:</i>	<i>24</i>
<i>12.2. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 :</i>	<i>26</i>
14. Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	27
<i>14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:</i>	<i>27</i>
<i>14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:</i>	<i>29</i>
<i>14.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:</i>	<i>30</i>
<i>14.4. Kế toán trưởng:</i>	<i>31</i>
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	32
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	32
2. Mục đích của việc chào bán	33
3. Địa điểm công bố thông tin	33
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	33
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	34
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	35
VII. CÁC LƯU Ý KHÁC	35
VIII. THAY LỜI KẾT	36

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**1. Rủi ro về kinh tế:**

Theo Tổng Cục Thống kê vừa công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tăng 6,68% cao nhất trong 5 năm qua. Như vậy, tăng trưởng GDP năm 2015 đã vượt mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm. Từ mức tăng trưởng trên, Tổng cục Thống kê nhìn nhận “ nền kinh tế đã phục hồi rõ nét. Tuy các chỉ tiêu khả quan với mức GDP khá cao nhưng Việt Nam vẫn còn nhiều rủi ro và thách thức. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tăng trưởng tương đối kém, chỉ đóng góp khoảng 2,17% trong 6 tháng đầu năm 2015. Thị trường nông, thủy hải sản gặp khó khăn khiến nhà nông cũng không mặn mà với nông nghiệp mà chuyển đổi dần sang các ngành nghề khác. Cán cân thương mại gặp thách thức nỗ lực khắc phục thâm hụt cán cân thanh toán, thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, hàng lậu, hàng giả, hàng nhái tràn lan, thiếu kiểm soát đã gây khó khăn không hề nhỏ trong sản xuất trong nước, sức ép doanh nghiệp nội địa vì thế và tăng lên.

Lạm phát bình quân năm 2015 chỉ tăng ở mức 0.63%, mức tăng thấp nhất trong vòng 14 năm qua. Tuy nhiên, mức lạm phát trên sẽ khó duy trì trong năm 2016. Mặt bằng so sánh giá cả năm 2015 ở mức thấp trong lịch sử sau một nhịp giảm sâu. Do đó trong năm 2016, giá cả hàng hóa chỉ cần tăng nhẹ trở lại cũng có thể khiến CPI tăng đáng kể. Ngân hàng Nhà nước đã thực thi chính sách nới lỏng tiền tệ được hơn 1 năm qua, qua đó tạo ra mặt bằng lãi suất tiền gửi khá thấp, ảnh hưởng có độ trễ của chính sách nới lỏng cung tiền, mặc dù không quá lớn như trong các giai đoạn trước năm 2011 nhưng cũng có thể góp phần làm cho lạm phát 2016 tăng trở lại so với năm 2015.

Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2015 là ổn định và phát triển với tăng trưởng GDP vượt mức dự kiến, các chỉ số sản xuất và phát triển doanh nghiệp vững mạnh, lạm phát thấp, giải ngân FDI cao nhất trong vòng 5 năm. Đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm, những chuyển biến tích cực của nền kinh tế trong năm 2015 là một cơ hội tốt cho Công ty trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đề ra.

2. Rủi ro về pháp luật:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:**Rủi ro lãi suất:**

Tiếp tục xu hướng hạ lãi suất và kiềm chế lạm phát trong năm 2013, ngày 17/03/2014,

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các quyết định số 498/QĐ-NHNN và quyết định số 499/QĐ-NHNN nhằm hạ lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Cụ thể: lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống 6%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 9%/năm xuống 8%/năm...

Những biến động của lãi suất có tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty, bởi lãi suất đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp.



Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Tỷ giá có vai trò rất quan trọng với trong đối với sự ổn định kinh tế và sự ổn định hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt đối với hoạt động của Doanh nghiệp thương mại như Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm, khi việc kinh doanh thương mại thuộc vào xuất nhập khẩu. Ý thức được ảnh hưởng tiêu cực của biến động tỷ giá đến giá nguyên vật liệu đầu vào và hàng xuất ra đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã có kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ, duy trì quan hệ uy tín với các Tổ chức tín dụng lớn để luôn luôn đảm bảo nguồn vốn vay bằng ngoại tệ.



Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu:

Thị trường luôn có biến động lớn, nguồn hàng khan hiếm, giá mua các nguyên liệu nhập khẩu biến động thất thường. Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguồn nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.



Rủi ro tín dụng:

Khi một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình dẫn tới tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản,

con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành:

Ông Cao Văn Thủy

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm cam kết mọi thông tin và số liệu trên bản Công bố thông tin bán đấu giá cổ phần là do Công ty cung cấp và đã được Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông qua. Công ty cam kết thông tin công bố là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã công bố.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Đinh Thế Lợi**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm cung cấp.

Bản Công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán vốn (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm.

III. CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm

CTCP: Công ty cổ phần

HDQT: Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

LNST: Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

SCIC: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND: Ủy ban Nhân dân

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện chào bán cổ phiếu:**

- Tên tổ chức đăng ký chào bán: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**
- Tên giao dịch: **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION (SCIC).**
- Vốn điều lệ: 19.000.000.000.000 (Mười chín nghìn tỷ đồng).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4)3 824 0703 Fax: (84-4)6 278 0136
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100106747 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 05 tháng 05 năm 2016
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và quản lý vốn đầu tư vào các lĩnh vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao; Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.
- Sản phẩm, dịch vụ chính: Đầu tư và kinh doanh vốn vào các ngành, lĩnh vực đem lại hiệu quả kinh tế cao; Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, chuyển đổi doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin.

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

3. **Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được chào bán:** Cổ đông lớn.
4. **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 29,45%.
5. **Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:** 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm ban đầu với tên gọi là Tổng Công ty Xuất nhập khẩu tạp phẩm là một trong những công ty XNK chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Thương Mại với bề dày lịch sử buôn bán lâu năm nhất ở Việt Nam. Quá trình hình thành và phát triển được tóm tắt qua các cột mốc tiêu biểu sau:

- 03/1956: Thành lập với tên gọi Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm
- 03/1993: Đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu Tạp phẩm
- 06/2006: Bắt đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 34 tỷ đồng

Công ty có 02 chi nhánh tại Đồng Tháp và Hải Phòng.

1.2. Giới thiệu về Công ty:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TẠP PHẨM
- Tên nước ngoài: VIETNAM NATIONAL SUNDRIES IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TOCONTAP HANOI
- Trụ sở chính: Số 36 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 38254191/ (04) 38254795 Fax: (04) 38255917
- Website: <http://www.tocontap-hanoi.vnn.vn>
- Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/08/2014, ngành nghề kinh doanh Công ty bao gồm:

- +/ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- +/ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;
- +/ Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
- +/ Kinh doanh bất động sản;
- +/ Kinh doanh các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn;

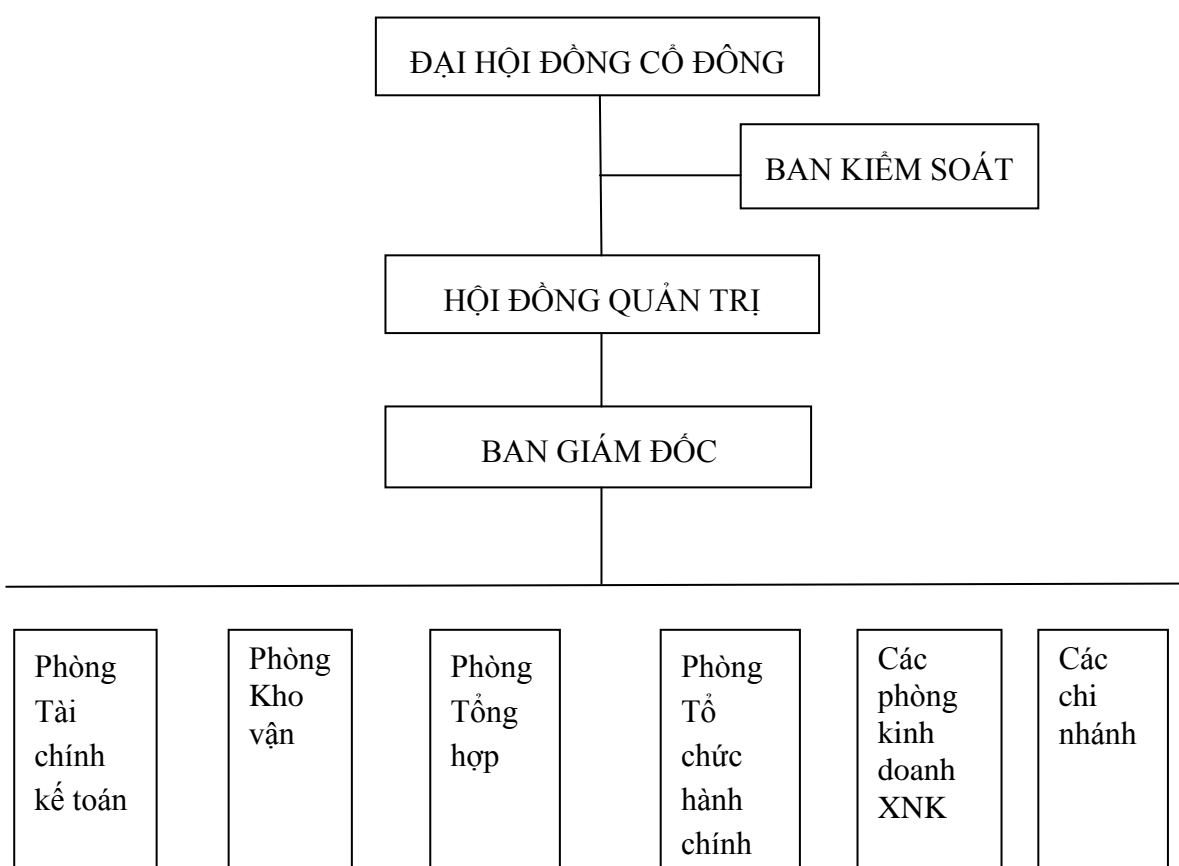
- +/ Kinh doanh các dụng cụ, thiết bị và máy móc trong ngành dịch vụ;
- +/ Kinh doanh phân bón, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp;
- +/ Kinh doanh máy móc, vật tư, trang thiết bị y tế, máy móc, thiết bị ngành in;
- +/ Kinh doanh đồ uống, rượu bia, nước giải khát;
- +/ Kinh doanh hàng nông sản, lâm sản, hải sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, tạp phẩm, công nghệ phẩm, sản phẩm dệt, may, da giày.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

2.2. Diễn giải sơ đồ:

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự, được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và có thể họp ĐHĐCĐ bất thường.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - + Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - + Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - + Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
 - + Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
 - + Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
 - + Lựa chọn công ty kiểm toán.
 - + Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
 - + Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị.
 - + Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - + Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập.
 - + Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
 - + Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
 - + Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
 - + Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - + Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.
 - + Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc.
 - + Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo

cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

- + Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
- Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - + Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - + Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
- Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2.2.2. Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

2.2.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và bãi miễn bằng thể thức bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông trong Công ty.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty trước khi báo cáo lên HĐQT, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Quản lý.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

2.2.4. Ban Giám đốc Công ty:

Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

2.2.5. Các phòng, ban và đơn vị kinh doanh:

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- Phòng Xuất nhập khẩu 2
- Phòng Xuất nhập khẩu 3
- Phòng Xuất nhập khẩu 5
- Phòng Xuất nhập khẩu 8
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kho vận
- Phòng Tổ chức hành chính
- Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty tại Đồng Tháp

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 30/06/2016:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
I	Trong nước	3.400.000	34.000.000.000	100%
1	SCIC	1.001.300	10.013.000.000	29,45%
2	Cổ đông trong Công ty	608.950	6.089.500.000	17,91%
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.789.750	17.897.500.000	52,64%
II	Nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	3.400.000	34.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tính đến ngày 30/06/2016:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	1.001.300	29,45%
2	Lê Thị Ngọc Diệp	195 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP HCM	765.000	22,50%
3	Ông Trương Hồng Hải	35 Cửu Long, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí	209.000	6,15%
4	Ông Cao Văn Thủy	B3-C03-ĐN3-Khu nhà ở 15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	203.500	5,99%
5	Ông Trần Như Sơn	Phòng 2306 nhà C2 Chung Cư Hoàng Anh Gia Lai, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	176.700	5,20%
Tổng cộng			2.355.500	69,28%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

4. Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

4.1. Danh sách những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

4.2. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản phẩm của Công ty:

Xuất nhập khẩu hàng nguyên liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.

5.2. Nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính:

Đối với các mặt hàng nhập khẩu, Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các hãng sản xuất hoặc tại các thị trường mà nguồn cung dồi dào theo đúng các tiêu chuẩn của từng hợp đồng như dầu ăn, thiết bị y tế, sữa bột, thức ăn chăn nuôi,... từ các thị trường như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm nên giá cả nguyên vật

liệu là yếu tố mang tính quyết định đối với doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nếu giá bán sản phẩm cố định thì sự biến động tăng, giảm giá nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu chi phí của Công ty:

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng so với DTT (%)
GVHB	511.667.162.397	96,0%	251.222.968.738	97,2%	10.840.858.844	22,3%
Chi phí TC	33.009.933.247	6,2%	59.604.002.908	23,1%	7.079.163	0,0%
Lãi vay	32.743.272.223	6,1%	59.440.761.409	23,0%	0	0,0%
Chi phí BH	5.726.815.464	1,1%	3.398.305.338	1,3%	1.129.249.700	2,3%
Chi phí QLDN	7.744.478.697	1,5%	5.532.686.795	2,1%	36.585.090.868	75,3%
Tổng cộng	558.148.389.805	104,7%	319.757.963.779	123,8%	48.562.278.575	417,9%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2014, năm 2015, chưa kiểm toán 6 tháng năm 2016 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

5.4. Tình hình nghiên cứu và Phát triển sản phẩm mới: (không có)

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm: (không có)

5.6. Hoạt động Marketing:

Công ty có bộ phận nghiên cứu thị trường, đã mở rộng các mặt hàng mới với các sản phẩm và thị trường mới ngoài các thị trường truyền thống như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore,... Các thị trường mới như Mỹ, Archentina, Braxin,.. đã góp phần đem lại doanh thu cho công ty. Đặc biệt công ty còn trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên xuất khẩu được mặt hàng thủ công mỹ nghệ sang Mỹ.

5.7. Nhãn hiệu thương mại:

Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185220 của Bộ Khoa Học và Công Nghệ - Cục sở hữu Trí Tuệ cấp phép theo quyết định số 25542/QĐ-SHTT ngày 18/05/2012 với hiệu lực 10 năm kể từ ngày nộp đơn (03/12/2010).

Nhãn hiệu sản phẩm của Công ty:



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2013 – 6 tháng 2016:

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016
Tổng tài sản	936.125.881.068	951.328.497.335	880.198.449.334
Tăng/giảm (%)	9,90	1,62	-7,48
Vốn điều lệ	34.000.000.000	34.000.000.000	34.000.000.000
Doanh thu thuần	532.935.832.820	258.332.177.761	11.620.379.753
Tăng/giảm (%)	-70,72	-51,53	-95,50
Giá vốn hàng bán	511.667.162.397	251.222.968.738	10.840.858.844
Tăng/giảm (%)	-70,33	-50,90	-95,68
Lợi nhuận từ HĐKD	-23.795.906.991	(60.546.404.119)	(36.903.354.546)
Lợi nhuận khác	25.256.740.088	(22.129.950.265)	12.513.925.832
Lợi nhuận trước thuế	1.460.833.097	(82.676.354.384)	(24.389.428.714)
Lợi nhuận sau thuế	1.128.999.816	(82.676.354.384)	(24.389.428.714)
Tăng/giảm (%)	-25,34	-7422,97	-70,50

Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2014, năm 2015, chưa kiểm toán 6 tháng năm 2016 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

6.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm có bề dày hoạt động trên thị trường. Những chính sách khuyến khích của Nhà nước trong lĩnh vực thương mại và việc Việt Nam hội nhập với kinh tế thế giới khi gia nhập WTO sẽ mang lại nhiều cơ hội lớn và thị trường sản phẩm tiềm năng trên thế giới cho Công ty
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên dồi dào và năng lực trình độ cũng như kinh nghiệm ngày càng cao. Bên cạnh đó, sự nhiệt tình trong công việc và ý thức vươn lên học hỏi là một động lực mạnh mẽ giúp công ty ngày càng phát triển, nhất là trong giai đoạn khó

khẩn hiện nay.

Khó khăn:

- Giá cả của hầu hết các loại vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng mà Công ty kinh doanh trong năm 2013 và trong hai quý đầu năm 2014 đều biến động. Giá cả hàng hóa xuất nhập khẩu tăng cao như vậy dẫn tới cùng một lượng hàng nhập khẩu như năm trước nhưng chúng ta phải bỏ ra một lượng vốn cao hơn hẳn. Các đối tác trong nước của chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ hàng hoá do giá thành hàng nhập khẩu tăng cao.
- Doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu phụ thuộc hầu như hoàn toàn vào vốn vay Ngân hàng (vốn điều lệ Công ty là 34 tỉ, vốn lưu động 47 tỷ, đi vay bình quân 500-600 tỷ đồng mà chủ yếu gần như hoàn toàn là vay nợ ngắn hạn). Vì vậy khi các Ngân hàng thắt chặt tín dụng, hạn chế cho vay hoặc khi thị trường khó khăn, Công ty bị khách hàng nợ quá hạn, chưa đòi được, Công ty bị quá hạn trả nợ vay Ngân hàng thì không vay Ngân hàng được nữa để kinh doanh. Trong năm 2013, hạn mức tín dụng cho Công ty từ các Ngân hàng đã giảm 45% so với năm 2012. Đặc biệt từ cuối năm 2013 và đầu năm 2014 đến nay Công ty không vay được Ngân hàng nên hầu như hoạt động kinh doanh cầm chừng, trong khi đó đang phải chịu lãi vay, lãi phạt Ngân hàng của các khoản nợ cũ nên kết quả kinh doanh thua lỗ. Nhìn chung đây là khó khăn lớn nhất, khoản phải thu lớn, nợ khó đòi nhiều và không vay vốn được vốn Ngân hàng để kinh doanh, mà Công ty phải đối mặt.
- Lãi suất cho vay của các ngân hàng vẫn còn ở mức cao. Tuy nhiều ngân hàng có chính sách ưu đãi giảm lãi vay và đầu năm 2014 tình trạng thừa vốn ở Ngân hàng dẫn đến việc giảm lãi suất cho vay nhưng lĩnh vực kinh doanh của Công ty là lĩnh vực thương mại và tài sản đảm bảo ít nên không được áp dụng các chính sách này. Vì vậy lãi suất vay vốn của Công ty vẫn còn cao, trung bình khoảng 12-14%/năm. Lãi suất cao đẩy giá hàng tăng cao thêm dẫn đến việc tiêu thụ hàng hóa gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty và các khách hàng của Công ty.
- Thị trường bất động sản trong nước nhìn chung vẫn đóng băng làm cho một số mặt hàng kinh doanh của Công ty có liên quan đến lĩnh vực xây dựng như sắt thép, inox, máy xây dựng, dụng cụ điện cầm tay... giảm sút và ứ đọng kéo dài, chậm thanh toán.
- Các chính sách về quản lý xuất nhập khẩu, đặc biệt là chính sách quản lý của các bộ chuyên ngành, các chính sách về thuế, hải quan, kiểm tra chất lượng nhà nước, cấp phép nhập khẩu còn chưa minh bạch, rõ ràng làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều bị động, khó khăn, phát sinh thêm nhiều chi phí. Theo quy định về kiểm tra, công bố chất lượng thì nhìn chung hàng hóa mất 1 tháng mới được nhận ra khỏi cảng và 2-3 tháng vẫn chưa được phép bán hàng nên Công ty bị ứ đọng dòng tiền lại tăng thêm chi phí.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Với bề dày lịch sử 60 năm hoạt động, công ty có bề dày lịch sử buôn bán thương mại lâu năm nhất ở Việt Nam. Công ty đã thiết lập được mối quan hệ buôn bán với trên 70 nước trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động của công ty không chỉ giới hạn trong lĩnh vực

XNK thuần túy mà còn mở rộng ra nhiều lĩnh vực như tiếp nhận gia công lắp ráp, sản xuất theo mẫu mã kiểu dáng của khách hàng, đổi hàng, hợp tác đầu tư xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, hợp danh, đại lý xuất khẩu...

7.2. *Triển vọng phát triển của ngành:*

Đối tượng khách hàng chính của công ty là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu vốn hoặc gặp khó khăn trong vay ngân hàng để nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu. Các công ty này tận dụng lợi thế về vốn và kinh nghiệm của các công ty xuất nhập khẩu để nhập hàng về.

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. *Cơ cấu lao động đến ngày 30/06/2016:*

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	<i>Phân theo trình độ lao động</i>		
	Trên Đại học và Đại học	29	80,6%
	Cao đẳng và trung cấp	7	19,4%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	0	0,0%
2	<i>Phân theo đối tượng lao động</i>		
	Lao động trực tiếp	23	63,9%
	Lao động gián tiếp	13	36,1%
	Tổng cộng	36	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

8.2. *Chính sách đối với người lao động:*

Chính sách đối với người lao động được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty như: Hợp đồng lao động, quyền lợi của người lao động, việc làm và đảm bảo việc làm, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, quy định chế độ đào tạo, chính sách lương, thưởng, kỷ luật...

Thỏa ước lao động tập thể định kỳ được xây dựng mới và hàng năm có bổ sung.

9. Tình hình tài chính:

9.1. *Báo cáo về Vốn điều lệ:*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 18 tháng 08 năm 2014, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm là 34.000.000.000 đồng (Ba mươi tư tỷ đồng), tương ứng với 3.400.000 cổ phần.

9.2. *Trích khấu hao tài sản cố định:*

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được áp dụng theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15-50 năm
- Máy móc thiết bị	05-08 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau: Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn/ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 03 năm.

9.3. Mức thu nhập bình quân:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Thu nhập bình quân	7.343.800	3.258.137	5.106.500

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Tính đến thời điểm 30/06/2016 nợ ngắn hạn của Công ty là 910.566.952.505 đồng. Trong đó có rất nhiều khoản nợ từ quá khứ mà công ty chưa trả (khoản nợ từ những năm 2011, 2012, 2013).

9.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Tính đến thời điểm 31/12/2015 công ty đang nợ thuế 53.500.338.813 đồng. Trong đó Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp của công ty là 29.666.523.545 đồng, Thuế thu nhập doanh nghiệp là 13.900.929.508 đồng, Thuế nhà đất, tiền thuê đất là 9.183.898.280 đồng. Do nợ thuế nên công ty đang bị áp dụng biện pháp không được xuất hóa đơn bán hàng.

Chi tiết khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp	16.187.998.268	26.974.273.432	29.666.523.545
Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	56.305.375	(27.330.117)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	(530.044.891)	(546.602.343)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.570.446.227	13.920.879.403	13.900.929.508
Thuế thu nhập cá nhân	623.470.443	935.808.066	1.321.607.828
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.479.679.560	4.791.252.824	9.183.898.280
Các loại thuế khác	-	1.312.112	1.312.112
Tổng cộng	31.861.594.498	46.149.786.321	53.500.338.813

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2014, năm 2015, chưa kiểm toán 6 tháng năm 2016 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty 03 năm gần đây:

Đơn vị: đồng

Nội dung trích lập	2014	2015
Quỹ đầu tư phát triển	34.986.134.452	34.986.134.452
Quỹ dự phòng tài chính	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.792.001.482	3.780.251.482

(Số liệu năm 2015 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.7. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2016, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
VCB Sở giao dịch	39.842.723.052	39.604.669.900	25.587.005.083
BIDV - CN Hà Nội	10.300.000.000	10.283.000.000	10.283.000.000
NH BIDV- Chi nhánh Hoàn Kiếm	10.120.000.000	10.120.000.000	10.120.000.000
NH Agribank - CN Đông Hà Nội	90.012.620.620	89.763.620.620	89.423.620.620
Vay USD MB CN Hoàn Kiếm	13.438.357.349	14.174.447.147	14.174.447.147
Vay VNĐ MB CN Hoàn Kiếm	90.594.240.869	87.653.444.570	87.653.444.570
HD Bank chi nhánh Hoàn Kiếm	33.916.547.446	33.756.547.446	33.756.547.446
Vay huy động từ CBCNV	105.314.409.171	94.549.115.257	93.892.115.257
NH TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	37.551.407.501	0	0
NH TMCP Tiên Phong- CN Thăng Long	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Phòng KD	716.132.911	9.613.380.000	9.586.380.000
Tổng cộng	441.806.438.919	399.518.224.940	384.476.560.123

(Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính các năm 2013, 2014 và 2015
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.8. Tình hình công nợ hiện nay:

9.8.1 Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu của khách hàng	804.262.194.802	863.695.579.469	836.146.017.129
Trả trước cho người bán	63.209.016.030	55.738.666.844	55.484.828.731
Các khoản phải thu khác	872.761.256	854.078.533	1.092.425.561
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.282.351.103)	(11.282.351.103)	(45.544.879.164)
TỔNG CỘNG	857.061.620.985	909.005.973.743	847.178.392.257

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2014, năm 2015, chưa kiểm toán 6 tháng năm 2016 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.8.2 Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	859.428.601.141	957.307.571.792	910.566.952.505
Vay và nợ ngắn hạn	441.806.438.919	399.518.224.940	384.476.560.123
Phải trả người bán	250.895.534.863	319.613.706.962	291.572.935.736
Người mua trả tiền trước	88.137.116.759	82.482.635.145	79.213.655.990
Thuế và các khoản phải nộp NN	46.641.863.065	54.074.271.273	55.172.012.759
Phải trả người lao động	1.662.157.164	466.664.182	621.690.558
Chi phí phải trả	7.572.250.248	57.516.045.855	55.504.373.039
Các khoản phải trả phải nộp khác	18.921.238.641	39.855.771.953	40.268.472.818
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.792.001.482	3.780.251.482	3.737.251.482
Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG	859.428.601.141	957.307.571.792	910.566.952.505

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2014, năm 2015, chưa kiểm toán 6 tháng năm 2016 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

9.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	2014	2015	6 tháng 2016
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,07	0,97	0,95
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,01	0,96	0,94
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	0,72	0,29	0,01
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	509	1248	27581
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,14	7,82	0,88
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	71	47	413
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,61	0,28	0,01
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	596	1308	28224
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	0,63	0,28	0,01
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	583	1320	31445
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,21	-32,00	-209,88
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	3,32	-243,17	-71,73
3. ROA	%	0,12	-8,69	-2,77
4. ROE	%	1,47	1382,76	80,31
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	1120,55	-16010,97	-2998,39
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	91,81	100,63	103,45

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán: (Không có)

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Theo bản án số 09/2013/KDTM-ST ngày 22, 26/08/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thì Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm bị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long kiện vì giao hàng sai thời gian cam kết trong hợp đồng, với tổng mức tiền phạt lên tới **80.501.183.000 đồng**. Ngoài ra Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm còn phải nộp mức án phí **188.501.000 đồng**.

12. Tài sản**12.1. Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:**

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	14.921.262.149	5.195.823.794	9.725.438.355	65,18%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.404.121.129	4.421.058.158	2.983.062.971	40,29%
2	Máy móc thiết bị	6.500.000.000		6.500.000.000	
3	Phương tiện vận tải	550.865.000	550.865.000	0	0,00%
4	TSCĐ hữu hình khác	466.276.020	223.900.636	242.375.384	51,98%
II	Tài sản cố định hữu hình CN Đồng Tháp	8.511.123.637	140.406.317	8.370.717.320	98,35%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.000.396.364	138.916.418	1.861.479.946	93,06%
2	Phương tiện vận tải	6.500.000.000	0	6.500.000.000	100,00%
3	TSCĐ hữu hình khác	10.727.273	1.489.899	9.237.374	86,11%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	463.500.000	352.230.268	111.269.732	24,01%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	463.500.000	352.230.268	111.269.732	24,01%
II	Tài sản cố định vô hình	6.294.160.000	0	6.294.160.000	100%
1	Quyền sử dụng đất	6.294.160.000	-	6.294.160.000	100%
	Tổng cộng	30.190.045.786	5.688.460.379	24.501.585.407	81,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)

12.2. Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 :

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
A. Các lô đất thuê đất trả tiền hàng năm			
1	36 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	643,62m2	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê nhà đất số 196/XN3/HĐTN26/XD ký ngày 23/07/2009 giữa Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội và Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm. Thời hạn thuê: 05 năm kể từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2014. - Công ty đã ký được hợp đồng mới bắt đầu từ 01/01/2014 tuy nhiên Công ty hiện đang nợ tiền thuê đất nên Công ty TNHH MTV nhà Hà Nội đang giữ hợp đồng thuê nhà,
B. Các lô đất Công ty có quyền sử dụng			
2	129 đường Cô Bắc, P.Cô Giang, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	224,5	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 764986 do UBND TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2007. - Thời gian sử dụng đất: lâu dài. - Tài sản hiện đang thế chấp tại Vietcombank SGD và UBNDTP HCM đã có văn bản thu hồi đất và đền bù cho công ty nhưng hai bên chưa thống nhất.
3	Nhà 96A Nguyễn Đức Cảnh, P.An Biên, Q.Lê Chân, Tp.Hải Phòng	84	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và sử dụng đất số 3102 CNSH do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/12/1993. - Giấy chứng nhận vẫn mang tên Công ty XNK tạp phẩm, do vướng mắc các thủ tục với UBND thành phố Hải Phòng nên Công ty chưa thực hiện đổi tên trên Giấy chứng nhận thành Công ty cổ phần XNK tạp phẩm. - Hiện đang thế chấp tại Vietcombank Sở giao dịch.

4	Nhà 30 phố Trần Thành Ngọ, Q.Kiến An, Hải Phòng	494,0	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1666/CNSH do UBND thị xã Kiến An cấp ngày 28/08/1994. - Giấy chứng nhận văn mang tên Công ty XNK tạp phẩm, do vướng mắc các thủ tục với UBND thành phố Hải Phòng nên Công ty chưa thực hiện đổi tên trên Giấy chứng nhận thành Công ty cổ phần XNK tạp phẩm. - Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng AgriBank Đông Hà Nội.
(Nguồn: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu tạp phẩm)			

14. Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Trương Hồng Hải – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Trương Hồng Hải
Ngày tháng năm sinh	05/04/1963
Số CMND	011645128
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tạp phẩm
Số cổ phần nắm giữ	209.000 cổ phần
- Cá nhân	209.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn NN	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

- Ông Cao Văn Thủy – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Cao Văn Thủy
Ngày tháng năm sinh	05/08/1963
Số CMND	011539174
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tạp phẩm
Số cổ phần nắm giữ	524.800 cổ phần
- Cá nhân	203.500 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn NN	321.300 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Đặng Sơn Nguyệt Thảo
Ngày tháng năm sinh	05/02/1984
Số CMND	013266657
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT; chuyên viên Ban quản lý đầu tư Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
Số cổ phần nắm giữ	680.000 cổ phần
- Cá nhân	
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	680.000 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Trần Thị Thúy Lan – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên	Trần Thị Thúy Lan
Ngày tháng năm sinh	14/07/1968
Số CMND	011416334
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán Trưởng
Số cổ phần nắm giữ	61.600 cổ phần
- Cá nhân	61.600 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Ông Trương Quang Vinh - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Trương Quang Vinh
Ngày tháng năm sinh	17/01/1958
Số CMND	010969257
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính

Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tạp phẩm (Đã nghỉ hưu)
Số cổ phần nắm giữ	92.750 cổ phần
- Cá nhân	92.750 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Dương Thị Quỳnh Mai – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Dương Thị Quỳnh Mai
Ngày tháng năm sinh	02/01/1960
Số CMND	001160000703
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tạp phẩm
Số cổ phần nắm giữ	16.150 cổ phần
- Cá nhân	16.150 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

14.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

❖ **Ông Cao Văn Thủy – Tổng Giám đốc**

❖ **Ông Trương Hồng Hải – Phó Tổng giám đốc**

❖ **Bà Trần Thị Thúy Lan – Phó Tổng Giám Đốc**

Xem phần Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

14.4. Kế toán trưởng:

❖ **Bà Trần Thị Thúy Lan – Kế toán trưởng**

Xem phần Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

- Cổ phần chào bán : **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 1.001.300 cổ phần
 - Theo phương thức đấu giá công khai cả lô : 1.001.300 cổ phần
- :
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 1.001.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : 1.001.300 cổ phần
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30'** ngày **21/10/2016** đến **16h00'** ngày **14/11/2016** tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **21/10/2016** đến **16h00'** ngày **14/11/2016**.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: **Trước 15h00 ngày 21/11/2016**
 - Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **15h00 ngày 21/11/2016** theo địa chỉ: Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam
 - Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

- Tổ chức đấu giá : – **15h30 ngày 21/11/2016.**
 - Địa chỉ: **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội**
- Nộp tiền mua cổ phần : – Từ ngày **22/11/2016** đến 15h30' ngày **05/12/2016.**
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 999 999 999 995 tại Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày **22/11/2016** đến ngày **30/11/2016.**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:



Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn



Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn



Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Táp phẩm

- **Địa chỉ** : Số 36 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- **Điện thoại** : (04) 38254191/ (04) 38254795

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- ❖ Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là tổ chức thì phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, trường hợp người đại diện pháp nhân không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần (nộp/nhận lại tiền đặt cọc, thanh toán tiền mua cổ phần, ...) đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm không được tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm..

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Là các nhà đầu tư thuộc đối tượng tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 Quy chế đấu giá.
- ❖ Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá kèm theo các giấy tờ liên quan theo nội dung và thời hạn quy định tại Điều 10 Quy chế này (mỗi đối tượng tham gia đấu giá chỉ được phép nộp duy nhất 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá trong một đợt tổ chức đấu giá).
- ❖ Đăng ký mua cổ phần đúng với số lượng cổ phần chào bán quy định.
- ❖ Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) trong thời hạn đặt cọc quy định tại Điều 10 Quy chế này trước khi nộp đơn đăng ký đấu giá để đảm bảo cho số cổ phần đã đăng ký trên Đơn đăng ký. Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Trên cơ sở đã tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tạp phẩm, mức giá khởi điểm,... nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục (được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức), trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp.
- Có đóng dấu treo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định.
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát, không điền đầy đủ thông tin.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định.
- Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận.
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. CÁC LƯU Ý KHÁC

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của hãng kiểm toán AASC trong năm 2014 như sau:

- Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa có đối chiếu xác nhận đầy đủ.
- Do giới hạn phạm vi kiểm toán nên chúng tôi không thực hiện kiểm toán đối với số liệu tại Chi nhánh Đồng Tháp trong năm 2014 nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của Chi nhánh Đồng Tháp trong vai trò là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty. Tổng tài sản của Chi nhánh Đồng Tháp tại ngày 31/12/2014 là 103.931.281.658 đồng và năm 2014 không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình công nợ của Công ty với SCIC tổng số tiền là 9.441.175.761 đồng (gồm 3.404.420.000 đồng cổ tức các năm 2011, 2012 và lãi trả chậm Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp số tiền 6.036.755.761 đồng.)

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TẠP PHẨM****TỔNG GIÁM ĐỐC****CAO VĂN THỦY****ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM****PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****ĐINH THẾ LỢI**